

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/KDTM –ST

Ngày : 24-7- 2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chính

Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần VNTV

Trụ sở: đường L, phường H, quận Đ, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông V và ông N – Là chuyên viên XLN KHDN MN - Ngân hàng TMCP VNTV; Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà A, Số 96 đường C, phường B, quận B, TP. Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 24510/2019/UQ-PGD ngày 12/7/2019) (có mặt)

**2. Bị đơn:** - Công ty TNHH Vận tải và Thương mại T

Trụ sở: Tổ A, khu vực B, phường T, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông N– Giám Đốc (vắng mặt)

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông N: Sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Bà N: sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ A, khu vực B, phường T, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông V, ông N

*thống nhất trình bày:*

Ngày 08/12/2016 Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T có thỏa thuận và ký hợp đồng tín dụng số SME/BDH/16/0107/HĐTD-01 với Ngân hàng thương mại cổ phần NVTV để vay vốn với số tiền vay là 500.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, lãi suất vay 22,85%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo khế ước nhận nợ giải ngân ngày 08/12/2016 đến hạn 08/12/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty TNHH VT & TM T, ông N bà N đã đứng ra bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông bà cho Công ty TNHH VT & TM T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS ngày 08/12/2016 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông N bà N.

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty TNHH VT & TM T đã trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng là 363.744.701đ (trong đó tiền nợ gốc là 236.300.000đ, tiền nợ lãi là 127.444.701đ). Từ ngày 06/8/2018 cho đến nay Công ty TNHH VT & TM T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu.

Hiện nay Công ty TNHH VT & TM T còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/7/2019 là 350.978.841đ (trong đó nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn 87.278.841đ). Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Công ty TNHH VT & TM T trả nợ cho ngân hàng số tiền trên và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 25/7/2019 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp Công ty TNHH VT & TM T không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu ông N bà N phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH VT & TM T cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh ngày 08/12/2016 số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS.

*\* Bị đơn Công ty TNHH VT & TM T do ông N là người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Nhưng trong quá trình tố tụng, Tòa đã nhiều lần triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, ông N không đến Tòa làm việc nên Tòa không lấy được lời khai của ông N là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông N bà N Ngọc:* Trong quá trình tố tụng, Tòa đã nhiều lần triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng ông N không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai của ông N. Còn bà N trình bày: Bà là vợ ông N, ông N là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH VT & TM T. Bà biết Công ty TNHH VT & TM T có vay vốn của Ngân hàng TMCP VNTV theo hợp đồng tín dụng số SME/BDH/16/0107/HĐTD-01 ngày 08/12/2016 vì tại thời điểm công ty vay vốn bà và ông N đã đứng ra bảo lãnh cho Công ty vay theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS ngày 08/12/2016 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông N và bà N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH VT & TM T đã trả nợ

cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng là 363.744.701đ (trong đó trả tiền gốc 236.300.000đ, trả tiền lãi là 127.444.701đ). Từ ngày 06/8/2018 cho đến nay Công ty TNHH VT và TM T không trả được vì gặp khó khăn. Bà thống nhất tính đến ngày 26/11/2018 Công ty TNHH VT & TM T còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng số tiền gốc và lãi là 295.907.970đ (trong đó tiền nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 32.207.970đ).

Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu Công ty TNHH VT & TM T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2019 là 350.978.841đ (trong đó nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn 87.278.841đ) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 25/7/2019 trở đi cho đến khi trả hết nợ. Nếu Công ty TNHH VT & TM T không trả hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu ông N bà N phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của Công ty TNHH VT & TM T theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS ngày 08/12/2016, bà đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng xin trả tiền nợ gốc, còn tiền nợ lãi bà xin không trả.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến như sau:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn vi phạm qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV; Buộc Công ty TNHH VT & TM T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2019 là 350.978.841đ và tiếp tục trả lãi phát sinh tính đến thời điểm trả hết nợ. Nếu Công ty TNHH VT & TM T không có khả năng trả nợ thì ông N bà N phải có nghĩa vụ trả nợ thay số tiền trên cho Ngân hàng TMCP VNTV.

- Về án phí KDTMST: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc Công ty TNHH VT & TM T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

\* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án Tòa xác

định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Tổ A, khu vực B, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại các Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Định cung cấp thì Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T có mã số doanh nghiệp là 4101425221, đăng ký lần đầu ngày 06/5/2014, thay đổi lần thứ 2 ngày 26/7/2018 có 02 thành viên góp vốn. Ông N là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH vận tải và thương mại T. Hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T vẫn đang hoạt động.

[3] Về nội dung: Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo hợp đồng số SME/BDH/16/0107/HĐTD-01 ngày 08/12/2016 để vay vốn với số tiền vay là 500.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, lãi suất vay theo thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty TNHH VT & TM T, ông N bà N đã đứng ra bảo lãnh toàn bộ khoản vay trên cho Công ty theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS ngày 08/12/2016 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông N bà N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH VT & TM T đã trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng là 363.744.701đ (trong đó trả tiền gốc là 236.300.000đ, trả tiền lãi là 127.444.701đ) Từ ngày 06/8/2018 đến nay Công ty không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 24/7/2019 Công ty TNHH VT & TM T còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng số tiền gốc và lãi là 350.978.841đ (trong đó nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn 87.278.841đ).

HĐXX nhận định sau khi vay và đến hạn trả nợ Công ty TNHH VT & TM T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và bảo lãnh đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vào các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV buộc Công ty TNHH VT & TM T phải có nghĩa trả cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày tính đến ngày 24/7/2019 là 350.978.841đ (trong đó tiền nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn là 87.278.841đ) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 25/7/2019 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp Công ty TNHH VT & TM T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông N và bà N có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH VT & TM T cho Ngân hàng TMCP VNTV theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết là có căn

cứ và phù hợp qui định pháp luật. Việc bà N đề nghị Ngân hàng xem xét cho trả nợ gốc và xin miễn không trả lãi nhưng không được Ngân hàng đồng ý và không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về án phí KDTMST: Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Công ty TNHH VT & TM T phải chịu: 17.549.000đ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV 8.067.000đ tiền tạm ứng án phí KDTMST đã nộp theo biên lai số 0000934 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 228 BLTTDS.

- Áp dụng các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

#### **Tuyên xử :**

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

2) Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV tổng số tiền: 350.978.841đ (trong đó tiền nợ gốc là 263.700.000đ, nợ lãi trong hạn là 87.278.841đ) tính đến ngày 24/7/2019 và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 25/7/2019 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

3) Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ vay trên thì ông N và bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T theo hợp đồng bảo lãnh số SME/BDH/16/0107/HĐBLDS ngày 08/12/2016 cho đến khi trả xong.

4) Về án phí KDTMST: Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T phải chịu 17.549.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV 8.067.000đ tiền tạm ứng án phí KDTMST đã nộp theo biên lai số 0000934 ngày 25/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn.

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại T, ông N và bà N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký và đóng dấu)

***Lê Thị Ngọc Dung***